

Càng Long, ngày 21 tháng 6 năm 2024

Số: 210/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2024/TLST-HN ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm, sinh năm 1966

- Ông Võ Văn B, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: khóm I, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Võ Văn V, sinh năm 1990

- Bà Nguyễn Sơn T, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: khóm I, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N với bị đơn ông Võ Văn B, bà Nguyễn Thị H tự nguyện thoả thuận thống nhất như sau:

- Bà Nguyễn Thị Hồng N được quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thửa số 271, tờ bản đồ số 44, diện tích 2.369,2m² (diện tích thực đo 2.371m²) loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại khóm I, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Đất có vị trí tứ cận kèm theo sơ đồ khu đất số 139/CNHCL, ngày 22/4/2024 như sau:

Hướng Đông giáp thửa 297 chiều dài có 03 đoạn: đoạn dài 58,71 mét, đoạn dài 18,47 mét và đoạn dài 2,69 mét;

Hướng Tây gồm 02 đoạn: đoạn giáp thửa 298 dài 69,74 mét và đoạn giáp phần (C) thửa 950 dài 7,41 mét;

Hướng Nam gồm 02 đoạn: đoạn giáp thửa 570 dài 28,22 mét và đoạn giáp thửa 298 dài 20,36 mét;

Hướng Bắc gồm 04 đoạn: đoạn giáp thửa 747 dài 35,80; đoạn giáp thửa 746 dài 7,00 mét; đoạn giáp thửa 543 dài 4,78 mét và đoạn giáp thửa 542 dài 2.00 mét.

Các đương sự liên hệ cơ quan có thẩm quyền về quản lý đất đai để điều chỉnh biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như quyết định trên khi có hiệu lực.

Để đảm bảo cho việc thi hành án khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, nghiêm cấm các bên hủy hoại mục đích sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất như đã quyết định trên cho đến khi thi hành án xong.

- Về chi phí thẩm định, định giá: Tổng chi phí thẩm định, định giá số tiền 3.555.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Hồng N đã tự nguyện nộp xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn B, bà Nguyễn Thị H tự nguyện liên đới nộp 150.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Hồng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001477 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Càng Long;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Huỳnh Liêm

